**PHAÀN 4: NEÂU DAÃN CAÙC SÖÏ VIEÄC:**

**PHOØNG XAÙ, TAÏP SÖÏ, NGUÕ BAÙCH KEÁT TAÄP, THAÁT BAÙCH KEÁT TAÄP, ÑIEÀU ÑAÏT, TYØ NI TAÊNG NHAÁT**

***Chöông III:* NGUÕ BAÙCH KEÁT TAÄP**

Sau khi Ñöùc Theá Toân baùt-nieát-baøn giöõa röøng Sa-la,202 trong khu vöôøn cuûa ngöôøi Maït-la,20> thaønh Caâu-thi,204 nhöõng ngöôøi Maït-la röûa xaù- lôïi205 cuûa Phaät xong, duøng kieáp-boái saïch goùi laïi, laáy naêm traêm tröông ñieäp theo thöù töï quaán laïi, ñeå trong kim quan baèng saét, roài ñoå ñaày daàu thôm vaøo; sau ñoù ñeå xaù lôïi vaøo giöõa vaø ñaäy naép laïi. Roài laïi laøm caùi quaùch baèng goã, ñaët kim quan vaøo giöõa. Beân döôùi chaát moät ñoáng cuûi baèng loaïi goã thôm. Khi aáy, thuû lónh cuûa ngöôøi Maït-la caàm löûa ñoát. Baáy giôø, chö Thieân lieàn laøm cho löûa taét. Caùc Ñaïi Maït-la Töû khaùc laàn löôït caàm caây ñuoác lôùn ñeå ñoát. Chö Thieân cuõng ñeàu daäp taét ngoïn löûa. A-na- luaät noùi vôùi nhöõng ngöôøi Maït-la:

* Khoâng caàn phaûi khoå nhoïc nhö vaäy. Chö Thieân daäp taét löûa cuûa caùc oâng.

Hoï hoûi A-na-luaät:

* Thöa Ñaïi ñöùc, vì sao Chö Thieân laïi daäp taét löûa? A-na-luaät traû lôøi:

194. Sa-la laâm 娑 羅 林 . Pali: sālavana. Khu röøng cuûa nhöõng caây sa-la, choã Phaät nhaäp nieát- baøn. Tröông A-haøm 4 (T01n1 tr.24b26): Baáy giôø Theá toân ôû taïi Caâu-thi-na-kieät, röøng Sa-la, giöõa caëp caây sa-la” Cf. D. ii. 1>7: igha me tva antarena yamaka-sālāna uttara-sīsaka mañcaka

paññāpehi, - A-nan, haõy doïn göôøng naèm cho Ta giöõa caëp caây sa-la, ñaàu höôùng veà phía baéc. Phieân dòch danh nghóa > (T54n21>1, tr.1100b18): Sa-la, ñaây goïi laø kieân coá 堅固... vì ñoâng cho ñeán haï khoâng thay ñoåi…Hoa nghieâm aâm nghóa dòch laø cao vieãn 高遠…. Caây moïc töøng caëp, neân goïi laø sa-la song thoï 娑羅雙樹; Pali: yamaka-sālā.

20>. Maït-la 末羅. Teân cuûa moät boä toäc lôùn thôøi Phaät. Haùn dòch laø - löïc só. Boä toäc naøy chia laøm hai nhaùnh. Moät ñoùng thuû phuû ôû Pāvā (Ba-hoaø hay Ba-baø) vaø moät ôû Kusināra (Caâu-thi-na). Tröôøng

A-haøm 4, ñaõ daãn: Phaät baûo A-nan, ngöôi haõy vaøo Caâu-thi-na-kieät baùo cho nhöõng ngöôøi Maït-la bieát, nöûa ñeâm hoâm nay Nhö lai seõ nhaäp nieát-baøn giöõa caëp caây sa-la trong vöôøn Sa-la.

1. Caâu-thi thaønh 拘尸城. Pali: Kusinārā (Skt. Kuśinagara/ Kuśinagarī/Kuśigrāmaka, 拘尸那竭: Caâu-thi-na-kieät). Thuû phuû cuûa ngöôøi Maït-la.
2. Xaù-lôïi 舍 利 ; Pali: sarīra, thaân theå, nhuïc theå. Ñaây noùi nhuïc thaân cuûa Phaät tröôùc khi hoûa thieâu; khoâng phaûi xaù-lôïi sau khi hoûa thieâu.
   * Vì Tröôûng laõo Ma-ha Ca-dieáp cuøng Ñaïi Tyø-kheo goàm naêm traêm vò hieän treân loä trình ñeán ñaây, coøn ñang ôû giöõa hai nöôùc Ba-baø vaø Caâu- thi. Tröôûng laõo nghó raèng, “Ta coù theå thaáy ñöôïc xaù-lôïi Phaät, khi chöa thieâu hay chaêng?” Chö Thieân bieát taâm nieäm cuûa Ca-dieáp nhö vaäy, cho neân ñaõ daäp taét löûa.

Nhöõng ngöôøi Maït-la noùi:

* + Ñaïi ñöùc A-na-luaät, nay taïm ñình hoaõn, chìu theo yù Chö Thieân

vaäy.

Baáy giôø, Ma-ha Ca-dieáp cuøng ñaïi Tyø-kheo Taêng goàm naêm traêm

vò ñang treân ñöôøng ñi giöõa hai nöôùc kia, gaëp moät ngöôøi Ni-kieàn206 caàm caønh hoa maïn-ñaø-la207 töø choã Ñöùc Theá Toân Nieát-baøn ngöôïc chieàu ñi ñeán. Ca-dieáp thaáy, beøn hoûi:

* + OÂng töø ñaâu ñeán ñaây? Ngöôøi aáy traû lôøi:
  + Toâi töø thaønh Caâu-thi ñeán. Ca-dieáp laïi hoûi:
  + Coù bieát Ñöùc Theá Toân cuûa chuùng toâi khoâng? Traû lôøi:
  + Bieát. Laïi hoûi:
  + Nay Ngaøi coøn taïi theá chaêng? Traû lôøi:
  + Khoâng coøn taïi theá. Nhaäp Nieát-baøn tröôùc ñaây baûy ngaøy roài. Toâi töø ñoù caàm nhaùnh hoa naøy ñeán ñaây.

Ca-dieáp nghe roài, khoâng vui. Trong soá ñoù, coù nhöõng Tyø-kheo chöa ly duïc, nghe Ñöùc Theá Toân ñaõ Nieát-baøn, lieàn gieo mình xuoáng ñaát. Cuõng nhö caây bò chaët goác ngaõ xuoáng; caùc vò chöa ly duïc naøy cuõng laïi nhö vaäy. Khoùc than:

* + OÂi! Ñöùc Thieän theä Nieát-baøn sao quaù sôùm vaäy? OÂi! Con maét saùng cuûa theá gian sao taét nhanh vaäy? OÂi! Chaùnh phaùp maø chuùng ta tuaân thöøa sao coù theå dieät taän?

Coù vò laên troøn döôùi ñaát. Cuõng nhö khuùc caây, caùc Tyø-kheo chöa ly duïc naøy cuõng laïi nhö vaäy. Than khoùc saàu naõo:

* + OÂi! Ñöùc Thieän theä sao Nieát-baøn quaù sôùm vaäy?

1. Cf. Vin. ii (Pañcasatikakkhanda) 184: Moät ngöôøi ājīvaka, taø maïng ngoaïi ñaïo.
2. Maïn-ñaø-la hoa 曼陀羅華; Pali: Mandārava, loaïi hoa ñöôïc coi laø chæ coù ôû treân Trôøi, khoâng coù trong theá gian naøy.

Khi aáy Baït-nan-ñaø Thích töû208 cuõng ôû trong chuùng, noùi vôùi caùc Tyø-kheo:

* + Thoâi ñuû roài! Caùc Tröôûng laõo, ñöøng khoùc nöõa, ñöøng quaù öu saàu. Chuùng ta nay ñaõ thoaùt khoûi vò Ma-ha-la209 aáy roài. Laõo aáy khi coøn soáng thöôøng daïy chuùng ta: “Caùi naøy neân; caùi naøy khoâng neân. Phaûi laøm ñieàu naøy, khoâng ñöôïc laøm ñieàu naøy.” Nay chuùng ta ñöôïc töï do laøm theo yù muoán cuûa mình. Muoán laøm thì laøm, khoâng muoán laøm thì thoâi.

Ñaïi Ca-dieáp nghe nhö vaäy khoâng vui, lieàn baûo caùc Tyø-kheo:

* + Haõy ñöùng leân! Nhanh choùng caàm y baùt ñeå kòp thôøi thaáy xaù-lôïi cuûa Ñöùc Theá Toân tröôùc khi chöa thieâu.

Caùc Tyø-kheo nghe Ca-dieáp noùi lieàn voäi vaõ oâm caàm y baùt ñeå ñi. Ñaïi Ca-dieáp cuøng naêm traêm vò ñeán thaønh Caâu-thi roài, ra khoûi thaønh, vöôït qua soâng Heâ-lan-nhaõ,210 ñeán chuøa Thieân quan,211 choã Toân giaû A- nan, noùi:

* + Naøy A-nan, toâi muoán kòp thaáy xaù-lôïi Theá Toân khi chöa thieâu. Toân giaû A-nan traû lôøi:
  + Muoán kòp thaáy xaù-lôïi cuûa Ñöùc Theá Toân khi chöa thieâu, thaät laø khoù. Vì sao vaäy? Xaù-lôïi Ñöùc Theá Toân ñaõ ñöôïc taém röûa, ñöôïc boïc baèng kieáp-boái môùi, roài duøng naêm traêm tröông ñieäp tuaàn töï quaán laïi, ñeå trong kim quan baèng saét, ñoå ñaày baèng daàu thôm, roài ñeå vaøo trong moät caùi quaùch baèng goã. Döôùi caùi quaùch chaát moät ñoáng cuûi baèng caây thôm. Nay saép söûa ñoát. Cho neân khoù coù theå thaáy ñöôïc.

Baáy giôø, Ñaïi Ca-dieáp töø töø böôùc ñeán choã kim quan ñöïng xaù-lôi cuûa Phaät. Khi aáy caùi quan vaø caùi quaùch lieàn töï môû ra, chaân Ñöùc Theá Toân hieän ra. Ñaïi Ca-dieáp thaáy daáu baùnh xe döôùi baøn chaân Theá Toân coù veát baån, lieàn hoûi Toân giaû A-nan:

* + Nhan dung cuûa Ñöùc Theá Toân ñoan chaùnh, thaân theå baèng saéc vaøng, ai laøm baån daáu baùnh xe döôùi chaân?

Toân giaû A-nan traû lôøi vôùi Ñaïi Ca-dieáp:

1. Baït-nan-ñaø Thích töû, ngöôøi ñöôïc ñeà caäp raát nhieàu trong caùc nhaân duyeân Phaät cheá giôùi. Nhöng, Vin.ii. 184 noùi: Subhadda, moät Tyø-kheo xuaát gia khi tuoåi ñaõ giaø, noùi leân ñieàu naøy. Ñaây khoâng phaûi laø Subhadda (Tu-baït), ngöôøi Baø-la-moân ñöôïc Phaät ñoä cuoái cuøng, maø nguyeân laø moät ngöôøi thôï hôùt toùc. Moät soá ñieàu luaät Phaät cheá do vieäc laøm sai traùi cuûa oâng naøy.
2. Ma-ha-la 摩訶羅; Phieân dòch danh nghóa 5 (T54n21>1 tr.11>7c16): Ñaây goïi laø voâ tri 無知. Phieân aâm töø Skt. mahālla: ngöôøi giaø yeáu, giaø laõo, voâ tri.
3. Heâ-lan-nhaõ 醯 蘭 若 . Pali: Hiraññavatī (Skt. Hirayavatī), cuõng noùi laø Hi-lieân-thieàn, hay Kim haø. Con soâng ôû bìa röøng Sa-la, choã Phaät nhaäp nieát-baøn.
4. Thieân quan töï W#ì^#AÂ. Tröông A-haøm, ñaõ daãn: #ì#UÙ#AÂ. - Sau khi qua soâng Hi-lieân-thieàn, ñeán chuøa Thieân quan thì hoaû thieâu.
   * Baïch Ñaïi ñöùc Ca-dieáp, taâm ngöôøi nöõ212 meàm yeáu. Khi kính leã Ñöùc Theá Toân, ngöôøi aáy khoùc. Nöôùc maét rôùt xuoáng ñoù, roài laáy tay naém neân laøm baån chaân Ñöùc Theá Toân.

Ñaïi Ca-dieáp nghe noùi, khoâng vui, roài kính leã döôùi chaân Ñöùc Theá Toân. Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni, Öu-baø-taéc, Öu-baø-di, chö Thieân, ñaïi chuùng cuõng ñeàu kính leã chaân Ñöùc Theá Toân. Baáy giôø, chaân Ñöùc Theá Toân hoaøn laïi trong kim quan, khoâng coøn hieän nöõa. Ñaïi Ca-dieáp buoàn than, noùi keä, nhieãu quanh kim quan baûy voøng, roài löûa khoâng chaâm maø töï nhieân chaùy.

Ñaïi Ca-dieáp, sau khi leã hoûa thieâu xaù-lôïi roài, vì nhaân duyeân naøy taäp hôïp Tyø-kheo Taêng, keå laïi:

* + Treân ñöôøng ñi veà ñaây, toâi nghe Baït-nan-ñaø noùi vôùi caùc Tyø-kheo nhö sau: “Thoâi ñuû roài! Caùc Tröôûng laõo, ñöøng khoùc nöõa, ñöøng quaù öu saàu. Chuùng ta nay ñaõ thoaùt khoûi vò Ma-ha-la aáy roài. Laõo aáy khi coøn soáng thöôøng daïy chuùng ta: Caùi naøy neân, caùi naøy khoâng neân; phaûi laøm ñieàu naøy, khoâng ñöôïc laøm ñieàu naøy. Nay chuùng ta ñöôïc töï do laøm theo yù muoán cuûa mình. Muoán laøm thì laøm, khoâng muoán laøm thì thoâi.”

Ñaïi Ca-dieáp noùi:

* + Nay, chuùng ta haõy cuøng nhau luaän Phaùp, Tyø ni. Chôù ñeå cho ngoaïi ñaïo noùi theâm nhieàu ñieàu, bieám nheõ raèng, “Phaùp vaø Luaät cuûa Sa-moân Cuø-ñaøm nhö khoùi. Khi Theá Toân aáy coøn soáng, moïi ngöôøi cuøng hoïc giôùi. Nay ngöôøi aáy maát roài, khoâng coøn ai hoïc giôùi nöõa.” Caùc Tröôûng laõo, nay haõy löïa choïn caù Tyø-kheo ña vaên, trí tueä, laø nhöõng vò A-la-haùn.

Baáy giôø, choïn ñöôïc boán traêm chín möôi chín vò ñeàu laø A-la-haùn, ña vaên trí tueä. Caùc Tyø-kheo ñeà nghò:

* + Neân choïn Toân giaû A-nan ôû trong soá naøy. Ñaïi Ca-dieáp noùi:
  + Chôù choïn A-nan vaøo trong soá ñoù. Hoûi:
  + Vì sao vaäy? Ñaùp:
  + Vì A-nan coøn coù aùi, nhueá, boá, si. Ngöôøi coù aùi nhueá boá si thì khoâng neân choïn vaøo trong soá ñoù.

Khi aáy, caùc Tyø-kheo laïi noùi:

* + Toân giaû A-nan laø ngöôøi cuùng döôøng21> Phaät, thöôøng ñi theo Phaät,

1. Tröôøng A-haøm, dd., - coù moät laõo maãu.

21>. Cuùng döôøng 供養; chæ (ngöôøi) phuïc vuï, hay thò giaû. Pali: upatthāka; xem Phaàn iii, Ch.iii, An cö Cht. >.

ñích thaân thoï nhaän giaùo phaùp töø Ñöùc Theá Toân. Ñaây ñoù, nhöõng choã nghi vaán, chaéc chaén Toân giaû ñaõ thöa hoûi Ñöùc Theá Toân. Vaäy neân caàn ñöôïc choïn vaøo trong soá ñoù.

Roài Toân giaû ñöôïc choïn vaøo trong soá.

Caùc Tyø-kheo ñeàu nghó, - Chuùng ta neân choïn choã naøo maø taäp hoäi ñeå luaän Phaùp vaø Tyø-ni, choã maø aåm thöïc vaø ngoïa cuï ñöôïc ñaày ñuû khoâng thieáu? Taát caû ñeàu noùi, - Chæ coù thaønh Vöông-xaù laø nôi maø phoøng xaù, aåm thöïc vaø ngoïa cuï ñöôïc ñaày ñuû doài daøo. Nay chuùng ta neân ñeán ñoù taäp hôïp ñeå luaän Phaùp vaø Tyø ni.

Baáy giôø, Ñaïi Ca-dieáp lieàn taùc baïch:

- Ñaïi ñöùc Taêng, xin laéng nghe! Caùc Tyø-kheo naøy ñöôïc Taêng sai. Neáu thôøi gian thích hôïp ñoái vôùi Taêng, Taêng chaáp thuaän, nay Taêng ñeán thaønh Vöông-xaù taäp hoäi ñeå luaän Phaùp vaø Tyø ni. Ñaây laø lôøi taùc baïch.

Taùc baïch roài, taát caû ñeàu ñeán Tyø-xaù-ly.

Khi aáy, A-nan ñang treân ñöôøng ñi, nôi choã thanh vaéng, taâm töï suy nghó raèng, - Ví nhö con traâu ngheù môùi sinh coøn buù söõa, cuøng naêm traêm con traâu lôùn ñoàng ñi. Nay ta cuõng nhö vaäy. Laø haøng höõu hoïc, coøn coù vieäc phaûi laøm,214 maø cuøng ñi vôùi naêm traêm vò A-la-haùn!

Baáy giôø, caùc Tröôûng laõo ñeàu ñeán Tyø-xaù-ly. A-nan cuõng ñang truï taïi Tyø-xaù-ly. Caùc Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni, Öu-baø-taéc, Öu-baø-di, quoác vöông, ñaïi thaàn, caùc Baø-la-moân, ngoaïi ñaïo ñeàu ñeán thaêm hoûi. Moïi ngöôøi tuï hoäi ñoâng ñaûo.

Baáy giôø, coù Tyø-kheo Baït-xaø Töû215 coù ñaïi thaàn löïc, ñaõ ñaëng thieân nhaõn, bieát ñöôïc taâm trí cuûa ngöôøi khaùc, suy nghó: Hieän nay, A-nan cuõng ñang ôû taïi Tyø-xaù-ly. Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni, Öu-baø-taéc, Öu-baø-di, quoác vöông ñaïi thaàn, caùc Baø-la-moân ngoaïi ñaïo ñeàu ñeán thaêm hoûi. Moïi ngöôøi tuï hoäi ñoâng ñaûo. Nay ta neân quaùn saùt xem A-nan laø ngöôøi höõu duïc hay voâ duïc? Sau khi quaùn saùt bieát A-nan laø ngöôøi höõu duïc chöù chaúng phaûi voâ duïc. Tyø-kheo laïi nghó, - Nay ta neân khieán cho A-nan sinh taâm yeåm ly. Vì muoán khieán Toân giaû A-nan sinh taâm yeåm ly, neân Baït-xaø Töû lieàn noùi baøi keä:

*Döôùi goác caây choã khuaát, Taâm tö höôùng Nieát-baøn. Toïa thieàn ñöøng buoâng lung.*

1. Höõu taùc 有作. Vì coøn phaûi tu taäp. Khi moät vò chöùng quaû A-la-haùn, vò aáy ñöôïc noùi laø - Ñaõ laøm nhöõng ñieàu caàn laøm” (Pali: kata karanīya: sôû taùc dó bieän).
2. Baït-xaø Töû 跋闍子; Pali: Vajjiputta. Vò Tyø-kheo naøy thuoäc Vöông toäc Licchav#, doøng hoï

Vajj#.

*Noùi nhieàu ñeå laøm gì?*

Toân giaû A-nan nghe Tyø-kheo Baït-xaø Töû noùi phaùp yeåm ly roài, lieàn ôû rieâng moät mình, tinh taán khoâng buoâng lung, tòch nhieân, khoâng loaïn ñoäng. Ñaây laø phaùp vò taèng höõu216 cuûa A-nan. Baáy giôø, Toân giaû A-nan ôû choã ñaát troáng, traûi giöôøng giaây, haàu heát suoát ñeâm ñi kinh haønh, ñeán luùc gaàn saùng, khi töôùng bình minh saép xuaát hieän, thaân moûi meät, nghó raèng,

* Nay ta quaù moûi meät, caàn ngoài moät chuùt. Nghó xong, lieàn ngoài; roài nghieâng mình muoán naèm. Trong khoaûnh khaéc, khi ñaàu chöa ñeán goái, boãng nhieân taâm ñaéc voâ laäu giaûi thoaùt. Ñaây laø phaùp vò taèng höõu cuûa Toân giaû A-nan.

A-nan ñaéc A-la-haùn roài, lieàn noùi keä:

*Ña vaên, noùi raát nhieàu. Thöôøng haàu haï Theá Toân. Ñaõ ñoaïn sinh töû xong*

*Nay Cuø-ñaøm217 muoán naèm.*

Caùc Tyø-kheo töø Tyø-xaù-ly ñeán thaønh Vöông xaù, noùi:

- Tröôùc khi luaän Phaùp vaø Tyø-ni, chuùng ta caàn laøm vieäc gì? Söûa soaïn phoøng xaù, ngoïa cuï tröôùc, hay luaän Phaùp, Tyø-ni tröôùc?

Taát caû ñeàu noùi, tu boå phoøng xaù, ngoïa cuï tröôùc.

Baáy giôø, Ñaïi Ca-dieáp vì nhaân duyeân naøy taäp hôïp Tyø-kheo Taêng. Trong soá naøy, Ñaø-heâ-la Ca-dieáp laøm Thöôïng toïa. Tröôûng laõo Ba-baø-na laø Thöôïng toïa thöù hai.218 Ñaïi Ca-dieáp laø Thöôïng toïa thöù ba. Tröôûng laõo Ñaïi Chaâu-na laø Thöôïng toïa thöù tö.

Baáy giôø, Ñaïi Ca-dieáp bieát Taêng söï lieàn taùc baïch:

* Ñaïi ñöùc Taêng, xin laéng nghe! Neáu thôøi gian thích hôïp ñoái vôùi Taêng, Taêng chaáp thuaän, nay Taêng taäp hôïp ñeå luaän Phaùp Tyø ni. Ñaây laø lôøi taùc baïch.

Khi aáy, Toân giaû A-nan lieàn töø choã ngoài ñöùng daäy, ñeå troáng vai beân phaûi, ñaàu goái beân phaûi chaám ñaát, chaép tay, baïch Ñaïi Ca-dieáp:

* Toâi tröïc tieáp nghe töø Ñöùc Phaät, ghi nhôù lôøi Phaät coù daïy raèng, “Töø

1. Phaùp ñaëc bieät duy chæ A-nan coù. Xem Trung A-haøm 8, kinh >> - Thò giaû”. Tröôøng A-haøm 4, (T01n1 tr.25c21): Phaät noùi 4 phaùp kyø ñaëc cuûa A-nan. Cf. D.ii. 145: cattārome bhikkhave acchariyā abbhutā dhammā ānande.
2. A-nan thuoäc Vöông toäc hoï Thích, neân töï goïi mình laø Cuø-ñaøm.
3. Ñaø-heâ-la Ca-dieáp 陀醯羅迦葉 , Ba-baø-na 婆婆那, vaø Ñaïi Chaâu-na 大周那. Taêng kyø >2 (T22n1425, tr.490c21): Ba vò Thöôïng thuû, thöù töï: Ñaïi Ca-dieäp 大迦葉, Na-ñaàu-loâ 那頭盧, Öu- ba-na-ñaàu-loâ 優波那頭盧. Thaäp tuïng 60 (tr. 446a4), boán vò Thöôïng thuû cuûa Dieâm-phuø-ñeà: ñeä

nhaát Thöôïng toïa, tröôûng laõo A-nhaõ Kieàu-traàn-nhö; ñeä nhò Thöôïng toïa, tröôûng laõo Quaân-ñaø; ñeä tam Thöôïng toïa, tröôûng laõo Thaäp Löïc Ca-dieáp; ñeä töù Thöôïng toïa, tröôûnglaõo Ma-ha Ca-dieáp.

nay veà sau, vì caùc Tyø-kheo boû caùc giôùi nhoû tieåu tieát.” 219

Ca-dieáp hoûi A-nan:

* OÂng coù hoûi Ñöùc Theá Toân, giôùi naøo laø giôùi nhoû tieåu tieát hay khoâng?

Toân giaû A-nan traû lôøi:

* Luùc aáy toâi saàu öu neân queân, khoâng hoûi ñieàu ñoù. Caùc Tyø-kheo ñeàu noùi:
* Ñeán ñaây. Toâi seõ noùi vôùi oâng, trong giôùi nhoû tieåu tieát.

Hoaëc coù vò noùi, tröø boán Ba-la-di, ngoaøi ra laø giôùi nhoû tieåu tieát. Hoaëc noùi, tröø boán Ba-la-di vaø möôøi ba söï, ngoaøi ra laø giôùi nhoû tieåu tieát. Hoaëc noùi, tröø boán Ba-la-di, möôøi ba vieäc, vaø hai baát ñònh, ngoaøi ra laø giôùi nhoû tieåu tieát. Hoaëc noùi, tröø boán Ba-la-di, möôøi ba vieäc, hai baát ñònh, vaø ba möôi vieäc, ngoaøi ra laø giôùi nhoû tieåu tieát. Hoaëc noùi, tröø boán Ba-la- di, cho ñeán chín möôi vieäc, ngoaøi ra laø giôùi nhoû tieåu tieát. Ñaïi Ca-dieáp baûo caùc Tyø-kheo:

* Caùc Tröôûng laõo! Nay, trong chuùng moãi vò noùi moät caùch, khoâng bieát giôùi naøo laø giôùi nhoû tieåu tieát. Töø nay veà sau, neân cuøng nhau laäp öôùc cheá: “Neáu tröôùc ñaây, nhöõng gì Ñöùc Phaät khoâng cheá caám thì nay khoâng neân cheá caám. Tröôùc ñaây nhöõng gì Ñöùc Phaät cheá caám thì nay khoâng neân huûy boû. Neân tuøy thuaän hoïc taäp nhöõng gì maø Ñöùc Phaät ñaõ quy ñònh.

Ñaïi chuùng ñeàu laäp cheá haïn nhö vaäy. Ñaïi Ca-dieáp noùi vôùi A-nan:

* OÂng laø ngöôøi ñaàu tieân thænh caàu Phaät ñoä ngöôøi nöõ xuaát gia ôû trong Phaät Phaùp, maéc toäi Ñoät-kieát-la. Nay neân saùm hoái.

Toân giaû A-nan traû lôøi:

* Baïch Ñaïi ñöùc, ñieàu naøy toâi khoâng coá yù laøm. Ma-ha Ba-xaø-ba-ñeà coù ñaïi aân ñoái vôùi Ñöùc Phaät. Phaät maãu qua ñôøi, nuoâi naáng Theá Toân. Baïch Ñaïi ñöùc, nay toâi ñoái vôùi vieäc naøy, khoâng töï thaáy coù toäi. Nhöng vì kính tín Ñaïi ñöùc neân xin saùm hoái.

Ñaïi ñöùc Ca-dieáp laïi noùi:

* OÂng khieán Theá Toân phaûi ba laàn yeâu caàu oâng laøm thò giaû, maø oâng noùi khoâng laøm, phaïm Ñoät-kieát-la toäi. Nay oâng neân saùm hoái.

Toân giaû A-nan traû lôøi vôùi Ñaïi Ca-dieáp:

* Ñieàu naøy, toâi khoâng coá yù laøm. Bôûi vì laøm thò giaû Phaät laø vieäc raát

1. Taïp toaùi giôùi 雜碎戒. Tröôøng A-haøm 4 (tr.26a 29): Tieåu tieåu giôùi. Pali: khudā-nukhudakāni sikhāpadāni, caùc hoïc xöù nhoû, vaø khoâng quan troïng. Luaät Pali, Vin. ii. 189, caùc Tyø-kheo tröôûng laõo neâu toäi, khoâng phaûi chæ moät mình Ñaïi Ca-dieáp. Trong ñaây, chæ luaän 5 toäi Ñoät-kieát-la cuûa A-nan. Thaäp tuïng 60, ñaõ daãn, 6 Ñoät-kieát-la.

khoù, neân toâi noùi laø toâi khoâng theå. Nay, toâi ñoái vôùi vieäc naøy, khoâng töï thaáy coù toäi. Nhöng vì kính tín Ñaïi ñöùc neân xin saùm hoái.

Ñaïi ñöùc Ca-dieáp laïi noùi:

* + OÂng vaù y Taêng-giaø-leâ cho Ñöùc Phaät, duøng chaân ñaïp ñeå vaù, maéc toäi Ñoät-kieát-la. Nay phaûi saùm hoái.

A-nan traû lôøi Ñaïi ñöùc Ca-dieáp:

* + Ñieàu naøy, toâi khoâng coá yù laøm. Chaúng phaûi toâi coù taâm khinh maïn maø laøm nhö vaäy. Vì khoâng coù ai caàm neân toâi phaûi laøm nhö vaäy. Nay, toâi ñoái vôùi vieäc naøy, khoâng töï thaáy coù toäi. Nhöng vì kính tín Ñaïi ñöùc neân xin saùm hoái.

Ca-dieáp noùi:

* + Ñöùc Theá Toân muoán Nieát-baøn, ba phen noùi vôùi oâng. OÂng khoâng thænh Ñöùc Theá Toân ôû laïi theá gian moät kieáp hay hôn moät kieáp, ñeå cho voâ soá ngöôøi ñöôïc lôïi ích, vì thöông töôûng theá gian, vì söï an laïc cho chö thieân, nhaân loaïi. OÂng maéc toäi Ñoät-kieát-la. Nay phaûi saùm hoái.

Toân giaû A-nan thöa:

* + Baïch Ñaïi ñöùc Ca-dieáp, ñieàu naøy khoâng phaûi toâi coá laøm, maø do ma aùm taâm toâi, khieán toâi khoâng thænh Phaät ôû ñôøi theâm nöõa. Trong ñaây, toâi khoâng töï thaáy coù toäi, nhöng vì kính tín Ñaïi ñöùc, neân xin saùm hoái.

Ca-dieáp laïi noùi:

* + Ñöùc Theá Toân baûo oâng laáy nöôùc, oâng khoâng laáy, maéc toäi Ñoät- kieát-la. Nay phaûi saùm hoái.

A-nan thöa:

* + Ñieàu naày khoâng phaûi toâi coá yù laøm. Nhöng vì luùc aáy coù naêm traêm chieác xe ñi ngang qua phía treân doøng nöôùc, neân nöôùc bò ñuïc. Sôï Ñöùc Theá Toân uoáng bò beänh, neân toâi khoâng laáy.

Ca-dieáp noùi:

* + Khi aáy oâng laáy thì hoaëc do oai thaàn cuûa Phaät, hoaëc chö Thieân khieán cho nöôùc ñöôïc trong.

A-nan noùi:

* + Trong ñaây, toâi khoâng töï thaáy coù toäi. Nhöng vì kính tín Ñaïi ñöùc neân xin saùm hoái.

Ca-dieáp laïi noùi:

* + OÂng khoâng thöa hoûi Ñöùc Theá Toân, giôùi nhoû tieåu tieát, laø nhöõng giôùi naøo, maéc toäi Ñoät-kieát-la. Nay neân saùm hoái.

OÂng A-nan thöa:

* + Ñieàu naøy, chaúng phaûi toâi coá yù laøm, maø vì luùc aáy toâi saàu öu, khoâng nhôù ñeå thöa hoûi Ñöùc Theá Toân giôùi naøo laø giôùi nhoû, tieåu tieát. Trong ñaây,

toâi khoâng töï thaáy coù toäi. Nhöng vì kính tín Ñaïi ñöùc neân xin saùm hoái.

Ca-dieáp laïi noùi:

* + OÂng khoâng ngaên ngöôøi nöõ, ñeå cho hoï laøm baån chaân Ñöùc Phaät.

Maéc toäi Ñoät-kieát-la. Nay phaûi saùm hoái.

Toân giaû A-nan thöa:

* + Ñieàu naøy chaúng phaûi toâi coá laøm, maø laø do ngöôøi nöõ taâm meàm yeáu neân khi kính leã chaân Phaät, khoùc chaûy nöôùc maét, laáy tay lau, laøm baån chaân Ñöùc Phaät. Trong ñaây toâi khoâng töï thaáy coù toäi. Nhöng vì kính tín Ñaïi ñöùc neân nay xin saùm hoái.

Khi aáy, Ñaïi Ca-dieáp lieàn taùc baïch:

* + Ñaïi ñöùc Taêng, xin laéng nghe! Neáu thôøi gian thích hôïp ñoái vôùi Taêng, Taêng chaáp thuaän, nay Taêng hoûi Öu-ba-ly Phaùp Tyø-ni. Ñaây laø lôøi taùc baïch.

Khi aáy Öu-ba-ly lieàn taùc baïch:

* + Ñaïi ñöùc Taêng, xin laéng nghe! Neáu thôøi gian thích hôïp ñoái vôùi Taêng, Taêng chaáp thuaän, nay Taêng khieán Thöôïng toïa Ca-dieáp hoûi, toâi ñaùp. Ñaây laø lôøi taùc baïch.

Ñaïi Ca-dieáp lieàn ñaët caâu hoûi:

* + Giôùi Ba-la-di thöù nhaát, duyeân khôûi taïi choã naøo? Ai laø ngöôøi phaïm ñaàu tieân?

Öu-ba-ly traû lôøi:

* + Duyeân khôûi, ñaàu tieân taïi Tyø-xaù-ly. Tu-ñeà-na Ca-lan-ñaø Töû laø ngöôøi phaïm ñaàu tieân.
  + Giôùi thöù hai, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi thaønh Vöông-xaù. Tyø-kheo Ñaø-ni-giaø,220 con oâng thôï ñoà goám, phaïm ñaàu tieân.

Laïi hoûi:

* + Giôùi thöù ba, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Tai Tyø-xaù-ly. Tyø-kheo beân soâng Baø-caàu phaïm ñaàu tieân. Laïi hoûi:
  + Giôùi thöù tö, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi Tyø-xaù-ly. Tyø-kheo beân soâng Baø-caàu phaïm ñaàu tieân. Laïi hoûi:
  + Giôùi thöù nhaát cuûa Taêng taøn, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi nöôùc Xaù-veä. Ca-löu-ñaø-di laø ngöôøi phaïm ñaàu tieân.

Nhö vaäy, laàn löôït tuøy theo choã phaùt khôûi ñaàu tieân nhö phaàn ñaàu ñaõ noùi.

1. Ñaø-ni-giaø 陀尼伽. Treân kia, phieân aâm laø Ñaøn-nò-ca.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN (Phaàn 4) 12>

Laïi hoûi:

* + Giôùi thöù nhaát, baát ñònh phaùp, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi nöôùc Xaù-veä. Ngöôøi phaïm ñaàu tieân laø Ca-löu-ñaø-di. Giôùi thöù hai cuõng vaäy.

Laïi hoûi:

* + Ni-taùt-kyø Ba-daät-ñeà, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi nöôùc Xaù-veä. Nhoùm saùu Tyø-kheo phaïm ñaàu tieân. Nhö vaäy, laàn löôït, nhö phaàn ñaàu ñaõ noùi.

Laïi hoûi:

* + Ba-daät-ñeà, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi Thích-sí-saáu. Tyø-kheo Töôïng Löïc Thích töû laø ngöôøi phaïm ñaàu tieân.

Nhö vaäy, laàn löôït, nhö phaàn ñaàu ñaõ noùi. Laïi hoûi:

* + Ba-la-ñeà-ñeà-xaù-ni duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi nöôùc Xaù-veä. Tyø-kheo-ni Lieân Hoa Saéc laø duyeân khôûi. Thöù hai, thöù ba, thöù tö, nhö phaàn ñaàu ñaõ noùi.

Laïi hoûi:

* + Thöù nhaát, chuùng hoïc phaùp, duyeân khôûi ñaàu tieân ôû ñaâu?
  + Taïi nöôùc Xaù-veä. Nhoùm saùu Tyø-kheo phaïm ñaàu tieân. Nhö vaäy, laàn löôït, nhö phaàn ñaàu ñaõ noùi.

Giôùi rieâng cuûa Tyø-kheo-ni, nhö luaät ñaõ noùi. Laïi hoûi:

* + Ñaàu tieân cho pheùp thoï ñaïi giôùi, duyeân khôûi ôû choã naøo?
  + Taïi Ba-la-naïi, naêm Tyø-kheo. Laïi hoûi:
  + Ñaàu tieân cho pheùp thuyeát giôùi ôû ñaâu?
  + Taïi thaønh Vöông xaù, vì caùc nieân thieáu Tyø-kheo. Laïi hoûi:
  + Ñaàu tieân cho pheùp an cö ôû ñaâu?
  + Taïi nöôùc Xaù-veä. Nhoùm saùu Tyø-kheo laø duyeân khôûi. Laïi hoûi:
  + Ban ñaàu duyeân khôûi töï töù ôû ñaâu?
  + Taïi nöôùc Xaù-veä. Nhoùm saùu Tyø-kheo laø duyeân khôûi. Nhö vaäy, laàn löôït hoûi cho ñeán Tyø-ni Taêng nhaát.

Baáy giôø, caùc vò taäp hôïp taát caû phaàn vieäc cuûa Tyø-kheo thaønh moät nhoùm goïi laø - Luaät Tyø-kheo. Phaàn vieäc cuûa Tyø-kheo-ni thaønh moät nhoùm goïi laø - Luaät Tyø-kheo-ni. Taát caû caùc phaùp lieân heä thoï giôùi thaønh moät

nhoùm goïi laø - Kieàn ñoä Thoï giôùi. Taát caû caùc phaùp boá-taùt thaønh moät nhoùm goïi laø - Kieàn ñoä Boá-taùt. Taát caû caùc phaùp an cö thaønh moät nhoùm goïi laø

* Kieàn ñoä An cö. Taát caû caùc phaùp töï töù thaønh moät nhoùm goïi laø - Kieàn ñoä Töï töù. Taát caû caùc phaùp lieân heä söû duïng da thuoäc thaønh moät nhoùm goïi laø
* Kieàn ñoä Da thuoäc. Taát caû caùc phaùp lieân heä y phuïc thaønh moät nhoùm goïi laø - Kieàn ñoä Y. Taát caû caùc phaùp lieân heä söï duøng thuoác thaønh moät nhoùm goïi laø - Kieàn ñoä Döôïc. Taát caû caùc phaùp lieân heä Ca-thi-na y thaønh moät nhoùm goïi laø - Kieàn ñoä Ca-thi-na y. Hai boä luaät, taát caû nhöõng Kieàn ñoä, Ñieàu boä, Tyø-ni Taêng nhaát, taäp hôïp laïi goïi laø - Tyø-ni taïng.

Baáy giôø, Ñaïi Ca-dieáp lieàn taùc baïch:

* + Ñaïi ñöùc Taêng, xin laéng nghe! Neáu thôøi gian thích hôïp ñoái vôùi Taêng, Taêng chaáp thuaän, nay Taêng hoûi A-nan Phaùp Tyø ni. Ñaây laø lôøi taùc baïch.

Khi aáy, Toân giaû A-nan lieàn taùc baïch:

* + Ñaïi ñöùc Taêng, xin laéng nghe! Neáu thôøi gian thích hôïp ñoái vôùi Taêng, Taêng chaáp thuaän, nay Taêng khieán Ñaïi Ca-dieáp hoûi, toâi traû lôøi. Ñaây laø lôøi taùc baïch.

Ñaïi ñöùc Ca-dieáp lieàn hoûi A-nan:

* + Kinh Phaïm ñoäng221 ñöôïc noùi ôû choã naøo? Taêng nhaát,222 noùi ôû ñaâu? Taêng thaäp,22> noùi taïi choã naøo? Kinh noùi veà vieäc theá giôùi thaønh baïi,224 noùi ôû ñaâu? Kinh Taêng-kyø-ñaø,225 noùi ôû choã naøo? Kinh Ñaïi nhaân duyeân,226 noùi ôû ñaâu? Kinh Thieân ñeá Thích hoûi,227 noùi ôû ñaâu?

Toân giaû A-nan ñeàu traû lôøi nhö ñöôïc noùi trong Kinh Tröôøng A-

haøm.

Caùc vò lieàn taäp hôïp taát caû caùc kinh daøi laïi goïi laø - Tröôøng A-haøm,

taát caû kinh trung goïi laø - Trung A-haøm. Töø moät vieäc, cho ñeán möôøi vieäc;

1. Kinh Phaïm ñoäng 梵 動 經 . Tröôøng A-haøm 14, kinh soá 21, Phaïm ñoäng, No 1(21). Töông ñöông Pali, D.1. Brahmajāla-suttanta.
2. Kinh Taêng nhaát 增一經. Tröôøng A-haøm 9, kinh soá 11, Taêng nhaát, No (11). Töông ñöông Pali, khoâng coù. Nhö kinh Thaäp thöôïng, No 1(10)

22>. Kinh Taêng thaäp 增十經. Tröôøng A-haøm 9, kinh soá 10, Thaäp thöôïng, No 1(10). Töông ñöông Pali, D. >4. Dasuttara-suttanta.

1. Kinh Theá giôùi thaønh baïi 世界成敗經. Tröôøng A-haøm 18-22, kinh soá >0, Theá kyù, No 1(>0). Khoâng coù Pali töông ñöông.
2. Kinh Taêng-kyø-ñaø 僧祇陀經. Tröôøng A-haøm 8, kinh soá 9, Chuùng taäp, No 1(9). Töông ñöông Pali, D. >>. Sangīti-suttanta.
3. Kinh Ñaïi nhaân duyeân 大因緣經. Tröôøng A-haøm 10, kinh soá 1>, Ñaïi duyeân phöông tieän, No 1(1>). Töông ñöông Pali, D. 15. MahāNidāna-suttanta.
4. Kinh Thieân ñeá Thích vaán 天帝釋問經. Tröôøng A-haøm 10, kinh soá 14, Thích Ñeà-hoaøn Nhaân vaán, No (14). Töông ñöông Pali, D. 21. Sakkapañha-suttanta.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN (Phaàn 4) 125

töø möôøi vieäc cho ñeán möôøi moät vieäc goïi laø - Taêng nhaát. Nhaët löôïm228 nhöõng ñieàu lieân quan ñeán Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni, Öu-baø-taéc, Öu-baø-di, chö Thieân, Ñeá Thích, Ma, Phaïm vöông, taäp laïi goïi laø - Taïp A-haøm.

Nhö thò sinh kinh,229 Boån kinh,2>0 Thieän nhaân duyeân kinh,2>1 Phöông ñaúng kinh,2>2 Vò taèng höõu kinh,2>> Thí duï kinh,2>4 Öu-baø-ñeà-xaù kinh,2>5 Cuù nghóa kinh,2>6 Phaùp cuù kinh,2>7 Ba-la-dieân kinh,2>8 Taïp nan kinh,2>9 Thaùnh keä kinh240: caùc kinh nhö vaäy taäp hôïp laïi thaønh Taïp taïng. Coù naïn khoâng naïn raøng buoäc töông öng vôùi nhau, taäp hôïp laïi thaønh A-tyø-ñaøm taïng. Baáy giôø, nhöõng lôøi daïy cuûa Ñöùc Phaät ñöôïc taäp hôïp laïi thaønh Ba taïng.

Baáy giôø, Tröôûng laõo Phuù-la-na241 nghe taïi thaønh Vöông-xaù, coù naêm traêm vò A-la-haùn cuøng nhau taäp hôïp Phaùp Tyø-ni, lieàn cuøng naêm traêm vò Tyø-kheo, ñeán thaønh Vöông-xaù, choã Ñaïi Ca-dieáp noùi:

- Toâi nghe Ñaïi ñöùc cuøng naêm traêm vò A-la-haùn cuøng nhau taäp hôïp Phaùp Tyø-ni, toâi cuõng muoán döï nghe phaùp.

1. Taïp 雜; ñöôïc hieåu laø - nhaët löôïm nhöõng ñieàu taïp toaùi, linh tinh, saùt nghóa Skt. sanykta (Pali: sanyutta): lieân keát nhöõng söï kieän coù lieân heä nhau.
2. Nhö thò sinh kinh 如是生經. Skt. itivttaka/ ityukta, Pali: itivuttka, 1 trong 9 hay 12 phaàn giaùo; phieân aâm laø y-ñeá-muïc-ña-giaø, cuõng dòch laø baûn söï, goàm nhöõng chuyeän coå khoâng thuoäc baûn

sinh.

2>0. Boån kinh 本 經 . Skt. Pali: jātaka, chæ baûn sinh truyeän, nhöõng chuyeän veà tieàn thaân cuûa Phaät.

2>1. Thieän nhaân duyeân kinh 善因緣經. Skt. nidāna, taäp hoïp nhöõng giaûi ñaùp cuûa Phaät do caùc ñeä töû hoûi trong nhieàu nhaân duyeân khaùc nhau.

2>2. Phöông ñaúng kinh 方 等 經 . Skt. vaipulya, aâm laø tyø-phaät-löôïc, dòch laø phöông ñaúng hay phöông quaûng, xieån döông nghóa lyù quaûng ñaïi bình ñaúng, töùc dieãn roäng nhöng aån yù vi maät trong caùc lôøi daïy cuûa Phaät.

2>>. Vò taèng höõu kinh 未曾有經. Skt. adbhuta-dharma, aâm a-phuø-ña-ñaït-ma, taäp hoïp nhöng ñieàu ly kyø, hieám coù treân ñôøi.

2>4. Thí duï kinh 譬經. Skt. avadāna, aâm a-ba-ñaø-na, goàm nhöõng chuyeän nguï ngoân ñeå raên daïy ñaïo ñöùc.

2>5. Öu-baø-ñeà-xaù kinh 優婆提舍經. Skt. upadeśa, dòch laø luaän nghò, giaûi thích vaø bieän luaän yù nghóa lôøi Phaät.

2>6. Cuù nghóa kinh 句義經. Skt. padārtha, khoâng coù Haùn.

2>7. Phaùp cuù kinh 法句經. Skt. dharmapada, tuyeån taäp nhöõng baøi keä cuûa Phaät.

2>8. Ba-la-dieân kinh 波羅延經. Töông ñöông Pali: Pārāyana-vagga (phaåm ñaùo bæ ngaïn), phaåm thöù naêm cuûa Suttanipāta, Tieåu boä Pali (Khuddaka-Nikāya).

2>9. Taïp nan kinh 雜難經. Khoâng coù Haùn.

1. Thaùnh keä kinh 聖 偈 經 . Töông ñöông Pali: Theragathā (Tröôûng laõo keä) vaø Therīgathā (Tröôûng laõo ni keä), tuyeån taäp nhöõng baøi keä cuûa caùc Thaùnh ñeä töû, thuoäc Tieåu boä Pali (Khuddaka- Nikāya).
2. Phuù-la-na 富羅那. Vin. ii. 289: Baáy giôø, Tröôûng laõo Purāna cuøng vôùi 500 Tyø-kheo töø Nam sôn (Dakkhitāgiri) veà Vöông-xaù ñeå tham döï keát taäp. Vò Tröôûng laõo naøy khoâng ñöôïc ñoàng nhaát

vôùi Toân giaû Phuù-laâu-na Di-ña-la-ni Töû, cuõng goïi laø Maõn Töø Töû (Skt. Pūrna-maitrāyani-putra, Pali: Putta-Mantāni-putta),, 1 trong 10 Ñaïi ñeä töû.

5>1 BOÄ LUAÄT TAÄP 4

Ñaïi Ca-dieáp, vì nhaân duyeân naøy taäp hôïp Tyø-kheo Taêng vì soá Tyø- kheo naøy hoûi laïi Öu-ba-ly, cho ñeán taäp hôïp thaønh Ba Taïng nhö treân ñaõ noùi.

Phuù-la-na thöa Ñaïi ñöùc Ca-dieáp:

* Toâi nhaát trí taát caû, chæ tröø taùm vieäc.242 Thöa Ñaïi ñöùc, chính toâi nghe töø Ñöùc Phaät vaø nhôù kyõ khoâng queân, Ñöùc Phaät cho pheùp: Nguû vôùi thöùc aên, naáu thöùc aên trong giôùi, töï mình naáu thöùc aên, töï mình laáy thöùc aên, thoï thöïc luùc saùng sôùm, töø ngöôøi kia mang thöùc aên ñeán, neáu coù taïp quaû, hoaëc nöôùc trong ao chaûy ra maø coù vaät coù theå aên ñöôïc thì ñöôïc aên. Taùm tröôøng hôïp treân Phaät ñeàu cho pheùp khoâng laøm phaùp dö thöïc maø ñöôïc aên.

Ñaïi Ca-dieáp traû lôøi:

* Thaät ñuùng nhö lôøi Thaày noùi. Ñöùc Theá Toân vì luùc maát muøa, luùc gaïo khan hieám, nhaân daân ñoùi khoå, khaát thöïc khoù, ñaõ töø maãn ñoái vôùi Tyø- kheo neân cho pheùp taùm vieäc nhö vaäy. Khi naøo ñöôïc muøa luùa gaïo ñaày ñuû thöùc aên nhieàu thì Phaät lieàn cheá caám, khoâng cho pheùp laøm nhö vaäy.

Phuù-la-na laïi noùi:

* Thöa Ñaïi ñöùc Ca-dieáp, Ñöùc Theá Toân laø baäc Nhaát thieát tri kieán, khoâng bao giôø caám roài laïi môû; môû roài laïi caám.

Ñaïi Ca-dieáp traû lôøi:

* Vì Ñöùc Theá Toân laø baäc nhaát thieát trí kieán neân môùi caám roài laïi môû, môû roài laïi caám. Naøy Phuù-la-na, chuùng ta neân laäp cheá öôùc nhö vaày: Nhöõng gì Ñöùc Phaät khoâng caám thì khoâng neân caám. Nhöõng gì Ñöùc Phaät cheá caám thì khoâng neân huûy boû. Neân tuøy thuaän hoïc taäp nhöõng cheá giôùi cuûa Ñöùc Phaät.24>

Taïi thaønh Vöông xaù, naêm traêm vò A-la-haùn, cuøng nhau kieát taäp Phaùp Tyø-ni, cho neân goïi laø: Taäp Phaùp Tyø ni nguõ baùch nhaân.

